TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI - TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 157 /2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 25/12/2023.
Về việc: "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hiệp.

Ông Huỳnh Tấn Phát.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Ngọc Huỳnh Như - Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Hoàng Quí - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 84/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 về việc "*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị D, sinh ngày 06/9/1989 (Vắng mặt).

Trú tại: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:* Anh Nh, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Trú tại: ấp B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn đề ngày 08/5/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Nh cưới nhau trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre vào ngày 15/4/2017. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên cả 02 đã ly thân từ tháng 11/2022 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể hàn gắn được với anh Nh nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh Nh.

- Về con chung: Có 02 con chung D, sinh ngày 21/6/2020 và Th, sinh ngày 31/10/2022 hiện đang sống với chị D. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại đã tống đạt hợp lệ cho anh Nh các văn bản tố tụng nhưng anh Nh vắng mặt không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, canh khai chứng cứ và hòa giải cũng như xét xử nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh Nh.*

**Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại có ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về: Các định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, xác minh mâu thuẫn, tổ chức phiên họp canh khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo đúng thời hạn. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các bên đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, thành viên Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký phiên tòa thể hiện sự vô tư, khách quan, độc lập khi xét xử, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do, vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định pháp luật và trình tự thủ tục phiên tòa diễn ra đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh Nh. Về con chung: Chấp nhận cho chị D được nuôi dưỡng con chung D, sinh ngày 21/6/2020 và Th, sinh ngày 31/10/2022. Ghi nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung khai không có nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng*:* Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng anh vắng mặt không có lý do. Do đó, Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị D, anh Nh.

[2] Về hôn nhân*:* Chị D và anh Nh cưới nhau vào ngày 15/04/2027 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đạ, huyện B, tỉnh Bến Tre theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị D và

anh Nh được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn cuộc sống chị D và anh Nh sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm trong cuộc sống đã ly thân từ tháng 11/2022 đến nay. Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành mời anh Nh để hòa giải nhằm cho các bên có cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Nh không đến dự. Điều đó cho thấy anh Nh không còn thiết tha đối với mối quan hệ hôn nhân với chị D, chứng tỏ hôn nhân giữa chị D và anh Nh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu ly hôn với anh Nh là có căn cứ, phù hợp. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D.

[3] Về con chung*:* Có 02 con chung D, sinh ngày 21/6/2020 và Th, sinh ngày 31/10/2022. Hiện chị D đang nuôi con chung và có yêu cầu được nuôi con chung. Xét thấy, cả 02 con chung hiện còn nhỏ, để đảm bảo quyền và lợi ích của con chung và sự phát triển tốt cho con chung nên căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D khai không có nên HĐXX không xem xét đến.

[5] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[6] Về án phí*:* Chị D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị D được ly hôn với anh Nh. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 28/2017 ngày 15/01/2017 của UBND xã Đ, huyện B chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Có 02 con chung D, sinh ngày 21/6/2020 và Th, sinh ngày 31/10/2022. Chị D được quyền nuôi 02 con chung và anh Nh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nh có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, buộc chị D phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002210 ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã Đ;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng